

UBND PHƯỜNG HỒNG QUANG
TRƯỜNG MẦM NON HỒNG QUANG

Khu Trung Tâm

Ngày 04 tháng 04 năm 2026

I. THỰC ĐƠN

Bữa chính buổi trưa (NT+MG)	Bữa phụ NT	Bữa phụ MG	Bữa chính chiều (NT)
Cơm gạo bắc thơm Thịt lợn kho tàu rau dền nấu tôm Cam sành	Canh Sữa bột Nuvi Grow School	Sữa bột Anillac Cháo gà, hạt sen, bí ngô, rau mùi	Cháo gà, hạt sen, bí ngô, rau mùi

II. TIÊU CHUẨN ĐƯỢC CHI:

STT	DIỄN GIẢI	SỐ XUẤT ĂN	TIÊU CHUẨN ĐƯỢC CHI		GHI CHÚ
			Tiền (đồng)	Tổng số (đồng)	
1	CƠM MẪU GIÁO	26	22,000	572,000	
2	CƠM NHÀ TRẺ	14	22,000	308,000	
	TỔNG	40		880,000	

III. PHẦN THỰC PHẨM TRONG NGÀY

SỐ TT	TÊN THỰC PHẨM	ĐƠN GIÁ	MẪU GIÁO		NHÀ TRẺ		TỔNG SỐ LƯỢNG (kg)	CỘNG TIỀN (đồng)
			SL (kg)	Tiền (đồng)	SL (kg)	Tiền (đồng)		
1	Gạo bắc thơm	17,000	2.3	39,100	0.9	15,300	3.2	54,400
2	Dầu ăn	77,000	0.13	10,010	0.07	5,390	0.2	15,400
3	Nước mắm	76,000	0.03	2,280	0.02	1,520	0.05	3,800
4	Hạt nêm	70,000	0.04	2,800	0.01	700	0.05	3,500
5	Hành	35,000	0.04	1,400	0.01	350	0.05	1,750
6	Mỡ lợn	85,000	0.1	8,500	0.05	4,250	0.15	12,750
7	Thịt lợn	150,000	1.27	190,500	0.68	102,000	1.95	292,500
8	Rau dền	20,000	0.9	18,000	0.5	10,000	1.40	28,000
9	Tôm	290,000	0.15	43,500	0.1	29,000	0.25	72,500
10	Cam sành	30,000	2	60,000	1.1	33,000	3.10	93,000
11	Gạo bắc thơm	17,000	0.4	6,800	0.2	3,400	0.60	10,200
12	Hạt sen	220,000	0.1	22,000	0.05	11,000	0.15	33,000
13	Bí ngô đỏ	20,000	0.1	2,000	0.05	1,000	0.15	3,000
14	Rau mùi	50,000	0.02	1,000	0.01	500	0.03	1,500
15	Thịt gà	90,000	0.25	22,500	0.15	13,500	0.40	36,000
16	Sữa bột Nuvi Grow	260,000	0.55	143,000	0.3	78,000	0.85	221,000
	Cộng tiền			573,390		308,910		882,300

IV. PHẦN QUYẾT ÁN TRONG NGÀY

- Số tiền được chi: 880,000
- Số tiền đã chi: 882,300
- Số tiền còn thừa:
- Số tiền còn thiếu: 2,300

UBND PHƯỜNG HỒNG QUANG
TRƯỜNG MẦM NON HỒNG QUANG

Khu Phú Lâm

Ngày 04 tháng 04 năm 2026

I. THỰC ĐƠN

Bữa chính buổi trưa (NT+MG)	Bữa phụ NT	Bữa phụ MG	Bữa chính chiều (NT)
Cơm gạo bắc thơm Thịt lợn kho tàu rau dền nấu tôm Cam sành	Canh Sữa bột Nuvi Grow School	Sữa bột Anillac Cháo gà, hạt sen, bí ngô, rau mùi	Cháo gà, hạt sen, bí ngô, rau mùi

II. TIÊU CHUẨN ĐƯỢC CHI:

STT	DIỄN GIẢI	SỐ XUẤT ĂN	TIÊU CHUẨN ĐƯỢC CHI		GHI CHÚ
			Tiền (đồng)	Tổng số (đồng)	
1	CƠM MẪU GIÁO	15	22,000	330,000	
2	CƠM NHÀ TRẺ	9	22,000	198,000	
	TỔNG	24		528,000	

III. PHÂN THỰC PHẨM TRONG NGÀY

SỐ TT	TÊN THỰC PHẨM	ĐƠN GIÁ	MẪU GIÁO		NHÀ TRẺ		TỔNG SỐ LƯỢNG (kg)	CỘNG TIỀN (đồng)
			SL (kg)	Tiền (đồng)	SL (kg)	Tiền (đồng)		
1	Gạo bắc thơm	17,000	1.30	22,100	0.60	10,200	1.9	32,300
2	Dầu ăn	77,000	0.10	7,700	0.05	3,850	0.15	11,550
3	Nước mắm	76,000	0.03	2,280	0.02	1,520	0.05	3,800
4	Hạt nêm	70,000	0.00	0	0.00	0	0	0
5	Hành	35,000	0.03	1,050	0.02	700	0.05	1,750
6	Mỡ lợn	85,000	0.06	5,100	0.04	3,400	0.1	8,500
7	Thịt lợn	150,000	0.68	102,000	0.42	63,000	1.1	165,000
8	Rau dền	20,000	0.53	10,600	0.32	6,400	0.85	17,000
9	Tôm	290,000	0.10	29,000	0.05	14,500	0.15	43,500
10	Cam sành	30,000	1.20	36,000	0.70	21,000	1.90	57,000
11	Gạo bắc thơm	17,000	0.25	4,250	0.15	2,550	0.40	6,800
12	Hạt sen	220,000	0.06	13,200	0.04	8,800	0.1	22,000
13	Bí ngô đỏ	20,000	0.06	1,200	0.04	800	0.10	2,000
14	Rau mùi	50,000	0.01	500	0.01	500	0.02	1,000
15	Thịt gà	90,000	0.15	13,500	0.10	9,000	0.25	22,500
16	Sữa bột Nuvi Grow	260,000	0.32	83,200	0.20	52,000	0.52	135,200
				0		0	0.00	0
	Cộng tiền			331,680		198,220		529,900

IV. PHÂN QUYẾT ÁN TRONG NGÀY

- Số tiền được chi: 528,000
- Số tiền đã chi: 529,900
- Số tiền còn thừa:
- Số tiền còn thiếu: 1,900

UBND PHƯỜNG HỒNG QUANG
TRƯỜNG MẦM NON HỒNG QUANG

Khu Nam Quang

Ngày 04 tháng 04 năm 2026

I. THỰC ĐƠN

Bữa chính buổi trưa (NT+MG)	Bữa phụ NT	Bữa phụ MG	Bữa chính chiều (NT)
Cơm gạo bắc thơm Thịt lợn kho tàu rau dền nấu tôm Cam sành	Canh Sữa bột Nuvi Grow School	Sữa bột Anillac Cháo gà, hạt sen, bí ngô, rau mùi	Cháo gà, hạt sen, bí ngô, rau mùi

II. TIÊU CHUẨN ĐƯỢC CHI:

STT	DIỄN GIẢI	SỐ XUẤT ĂN	TIÊU CHUẨN ĐƯỢC CHI		GHI CHÚ
			Tiền (đồng)	Tổng số (đồng)	
1	CƠM MẪU GIÁO	13	22,000	286,000	
2	CƠM NHÀ TRẺ	10	22,000	220,000	
	TỔNG	23		506,000	

III. PHÂN THỰC PHẨM TRONG NGÀY

SỐ TT	TÊN THỰC PHẨM	ĐƠN GIÁ	MẪU GIÁO		NHÀ TRẺ		TỔNG SỐ LƯỢNG (kg)	CỘNG TIỀN (đồng)
			SL (kg)	Tiền (đồng)	SL (kg)	Tiền (đồng)		
1	Gạo bắc thơm	17,000	1.20	20,400	0.60	10,200	1.8	30,600
2	Dầu ăn	77,000	0.10	7,700	0.10	7,700	0.2	15,400
3	Nước mắm	76,000	0.03	2,280	0.02	1,520	0.05	3,800
4	Hạt nêm	70,000	0.03	2,100	0.02	1,400	0.05	3,500
5	Hành	35,000	0.01	350	0.01	350	0.02	700
6	Mỡ lợn	85,000	0.10	8,500	0.05	4,250	0.15	12,750
7	Thịt lợn	150,000	0.56	84,000	0.44	66,000	1	150,000
8	Rau dền	20,000	0.40	8,000	0.30	6,000	0.70	14,000
9	Tôm	290,000	0.08	23,200	0.07	20,300	0.15	43,500
10	Cam sành	30,000	1.00	30,000	0.80	24,000	1.80	54,000
11	Gạo bắc thơm	17,000	0.20	3,400	0.15	2,550	0.35	5,950
12	Hạt sen	220,000	0.05	11,000	0.05	11,000	0.1	22,000
13	Bí ngô đỏ	20,000	0.05	1,000	0.05	1,000	0.10	2,000
14	Rau mùi	50,000	0.01	500	0.01	500	0.02	1,000
15	Thịt gà	90,000	0.15	13,500	0.10	9,000	0.25	22,500
16	Sữa bột Nuvi Grow	260,000	0.27	70,200	0.21	54,600	0.48	124,800
				0		0	0.00	0
	Cộng tiền			286,130		220,370		506,500

IV. PHÂN QUYẾT ÁN TRONG NGÀY

- Số tiền được chi: 506,000
- Số tiền đã chi: 506,500
- Số tiền còn thừa:
- Số tiền còn thiếu: 500